CÔNG TY CỔ PHẦN CONEBIZ

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CONEBIZ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: CONEBIZ JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: CONEBIZ .,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108115535

3. Ngày thành lập: 02/01/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 28 ngõ 102 Phố Hoàng Như Tiếp, Phường Bồ Đề, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: *0996131618* Fax:

Email: *contact@conebiz.com* Website: *conebiz.com*

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Gửi hàng; Giao nhận hàng hóa; Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay - Dịch vụ logistics	*5229*
2.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	*4771*
3.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (trừ hoạt động đấu giá)	*4799*
4.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	*5210*
5.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	*8299*
6.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	*4759*
7.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (có nội dung được phép lưu hành)	*4761*
8.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	*4653*
9.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	*4663*
10.	Vận tải hành khách đường bộ khác	*4932*
11.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	*4933*

12.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ tư vấn, quản lý bất động sản	*6820*
13.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	*4764*
14.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	*7920*
15.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	*8230*
16.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	*4652*
17.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	*4762*
18.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ hoạt động đấu giá)	*4791*
19.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu (trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và dịch vụ điều tra)	*6329*
20.	Quảng cáo	*7310*
21.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ bán buôn vàng)	*4662*
22.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	*4753*
23.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	*7320*
24.	Hoạt động viễn thông không dây	*6120*
25.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	*4752*
26.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Tư vấn, phân tích, lập kế hoạch, phân loại, thiết kế trong lĩnh vực công nghệ thông tin; Tích hợp hệ thống, chạy thử, dịch vụ quản lý ứng dụng, cập nhật, bảo mật trong lĩnh vực công nghệ thông tin; Thiết kế, lưu trữ, duy trì trang thông tin điện tử; Bảo hành, bảo trì, bảo đảm an toàn mạng và thông tin; Cập nhật, tìm kiếm, lưu trữ, xử lý dữ liệu và khai thác cơ sở dữ liệu Đào tạo công nghệ thông tin - Dịch vụ quản trị, bảo quản, bảo trì hoạt động của phần mềm về hệ thống thông tin; - Dịch vụ tư vấn, đánh giá, thẩm tra chất lượng phần mềm; - Dịch vụ tư vấn, xây dựng dự án phần mềm; - Dịch vụ tư vấn định giá phần mềm; - Dịch vụ chuyển giao công nghệ phần mềm; - Dịch vụ tích hợp hệ thống; - Dịch vụ bảo đảm an toàn cho sản phẩm phần mềm, hệ thống thông tin; - Dịch vụ phân phối, cung cấp sản phẩm phầm mềm	*6209*
27.	Hoạt động tư vấn quản lý	*7020*

28.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: đại lý	*4610*
29.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	*4651*
30.	Bán buôn tổng hợp (trừ các mặt hàng nhà nước cấm)	*4690*
31.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	*4741*
32.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	*6311*
33.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	*4723*
34.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	*4742*
35.	Lập trình máy vi tính	*6201*
36.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	*9511*
37.	Sửa chữa thiết bị điện	*3314*
38.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	*3320*
39.	Lắp đặt hệ thống điện	*4321*
40.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	*4322*
41.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí	*4329*
42.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ hoạt động đấu giá)	*4774*
43.	Xuất bản phần mềm Chi tiết: sản xuất phần mềm	*5820*
44.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	*6202*
45.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	*3312*
46.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	*3313*
47.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	*4641*
48.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	*4649*
49.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	*4711*
50.	Dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật).	*8292*
51.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	*4530*
52.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (trừ hoạt động đấu giá)	*4543*
53.	Hoạt động viễn thông khác	*6190*

54.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	*4721*
55.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	*7410*
56.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	*4722*
57.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	*4773*
58.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	*4931*
59.	Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí)	*6312(Chính)*
60.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	*4719*

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	HOÀNG QUỐC HUY	Số 1 ngõ 108 đường Thạch Bàn, Phường Thạch Bàn, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	250.000	2.500.000.000	50,000	001083019467	
			Tổng số	250.000	2.500.000.000	50,000		
2	NGUYỄN TRƯỜNG GIANG	P15- B1 T2 Văn Chương, Phường Văn Chương, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	125.000	1.250.000.000	25,000	012869709	
			Tổng số	125.000	1.250.000.000	25,000		
3	NGUYỄN NHẬT THANH	Số 27 Nguyễn Quý Đức, Phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	125.000	1.250.000.000	25,000	022084000214	
			Tổng số	125.000	1.250.000.000	25,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần *(VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)*	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

***** Họ và tên: NGUYỄN NHẬT THANH Giới tính: *Nam*
Chức danh: *Tổng giám đốc*
Sinh ngày: *03/12/1984* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*
Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*
Số giấy chứng thực cá nhân: *022084000214*
Ngày cấp: *21/07/2015* Nơi cấp: *Cục CSQL cư trú và DLQG về dân cư*
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 27 Nguyễn Quý Đức, Phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*
Chỗ ở hiện tại: *Số 27 Nguyễn Quý Đức, Phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội